



**Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix: XXIV: report on change of net asset value**

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: State Securities Commission of Vietnam  
Ho Chi Minh city Stock Exchange

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	<b>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b> SSI Asset Management Company Limited
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervisory bank:	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b> Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> ETF name:	<b>Quỹ ETF SSIAM VNX50</b> SSIAM VNX50 ETF
4	<b>Mã Chứng khoán/Securities symbol:</b>	<b>FUESSV50</b>
5	<b>Kỳ báo cáo</b> (Reporting period)	<b>19-08-21</b> Thursday, August 19, 2021
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> (Reporting date)	<b>20-08-21</b> 20-08-21

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

**I. Đối với quỹ định giá hàng ngày/ For fund with daily Valuation**

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 19-08-21	Kỳ báo cáo trước Last period 18-08-21
1	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net Asset Value		
1.1	<i>của quỹ ETF</i> <i>of the ETF fund</i>	294,906,650,820	291,946,920,821
1.2	<i>trên một lô chứng chỉ quỹ ETF</i> <i>per lot of ETF Fund Certificate</i>	2,184,493,709	2,162,569,783
1.3	<i>trên một chứng chỉ quỹ</i> <i>per ETF Fund Certificate</i>	21,844.93	21,625.69



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Lê Thị Lệ Hằng